| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN C R**<br>**THÀNH PHỐ C T** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2023/HNST
Ngày: 28/02/2023
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.
- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà *Trần Ngọc Sáng*.

Ông *Phạm Văn Vĩ*.

- Thư ký phiên tòa: Bà *Võ Thị Phi Liễu* – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Bà *Võ Thị Nhu* – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 211/2022/TLST-HN ngày 16 tháng 12 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐST-HN ngày 09/02/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh T T L,** sinh năm 1995. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 372C, khu vực Thạnh Phú, phường P T, quận C R, thành phố C T.

* *Bị đơn*: Ông **Lương T H,** sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 372C, khu vực Thạnh Phú, phường P T, quận C R, thành phố C T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – bà Huỳnh T T L trình bày*:

Về hôn nhân: Bà và ông Lương T H tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P T, quận C R, thành phố C T vào ngày 27/07/2016. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn quan hệ tình cảm vợ chồng nhưng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Nay tình cảm đã thật sự rạn nứt, không còn nên bà yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông Lương T H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương H B N (Nữ), sinh ngày 05/06/2018. Khi ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Không có.

* *Phía bị đơn ông Lương T H*:

Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như xét xử. Do đó, Tòa án đã làm thủ tục tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do phía bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã triệu tập hợp lệ do đó Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự và tiến hành xét xử theo quy định của của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp.

Về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định theo lời trình bày của nguyên đơn mâu thuẫn vợ chồng là có, hiện nay của cả hai không có tiếng nói chung, không còn sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cả hai, phía bị đơn đã được triệu tập nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương H B N (Nữ), sinh ngày 05/06/2018. Nhận thấy, theo bà L trình bày hiện nay con đang ở với bà và tại bản tự khai của cháu N cũng xác định nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, việc thay đổi môi trường sống, hoàn cảnh sống sẻ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của bé. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Huỳnh T T L và ông Lương T H tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Luật hôn nhân gia đình điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ *"Tranh chấp ly hôn"*. Mặc khác, bị đơn ông H có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại quận C R, thành phố C T nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C R theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về phần thủ tục*: Bà L đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Tòa án đã làm thủ tục tống đạt trực tiếp quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có cơ sở.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà L và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi. Mặc dù, bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông H. Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham dự dự phiên hòa giải cũng như tham dự phiên tòa chứng tỏ ông cũng không tha thiết tha gì đối với quan hệ hôn nhân này. Vì vậy, yêu cầu giải quyết ly hôn của bà L là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung*:

Có 01 con chung tên Lương H B N (Nữ), sinh ngày 05/06/2018. Nhận thấy, cháu N đã trên 07 tuổi, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án cũng đã hỏi nguyện vọng thì cháu N xác định được tiếp tục ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Tại bản tự khai, bà L xác định hiện nay con đang sống chung với bà. Hội đồng xét xử xét thấy nếu thay đổi hoàn cảnh sống, điều kiện sống sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống, tâm sinh lý của con. Mặt khác, tòa án cũng triệu tập ông H nhưng ông H vắng mặt, không cung cấp bản ý kiến của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung và ông H vắng mặt nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí sơ thẩm*:

Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào**:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên án**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh T T L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Huỳnh T T L đối với ông Lương T H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lương H B N (Nữ), sinh ngày 05/06/2018. Giao con cho bà Huỳnh T T L trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lương T H không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008833 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- ***Nơi nhận:***

+ VKSND quận C R;
+ Chi Cục THADS quận C R;
+ UBND phường P T,
Q. C R, TP. C T;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

**TRẦN THỊ HỒNG GẤM**